

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 05-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Hằng, Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Bình San, thành phố Hà Tiên.

2. Bà Trần Thị An, Phó Trưởng Phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố Hà Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Danh Văn L, sinh ngày 18/4/2003, tại: Vĩnh Thuận, Kiên Giang; Nơi ĐKHKTT: Khu phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú hiện nay: Khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Danh Thị T; bị cáo hiện đang chung sống như vợ chồng với Nguyễn Trần Duy Đ. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Trần Duy Đ, sinh ngày 09/6/2005, tại: Hà Tiên, Kiên Giang; Nơi ĐKHKTT: Khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú hiện nay: Khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H; Bị cáo đang chung sống như vợ chồng với Danh Văn L. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ: Bà Nguyễn Thị Khoa, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ: Bà Trần Thị H, sinh năm 1978, là mẹ ruột bị cáo. Nơi cư trú: Khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Bị hại: Ông Minh D, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Em Trần Huỳnh Minh A, sinh năm 2008. Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Trần Huỳnh Minh A: Bà Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1981, là mẹ ruột của Trần Huỳnh Minh A. Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

2. Em Nguyễn A, sinh năm 2010. Nơi cư trú: Tổ 8, khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn A: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1978, là mẹ ruột của Nguyễn A. Nơi cư trú: Tổ 8, khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

3. Bà Lâm Thị Hoàng D, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ 7, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

4. Bà Trần Thị H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

5. Bà Thái Thị G, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 06/8/2023, Danh Văn L rủ Nguyễn A, Trần Huỳnh Minh A đi tìm tài sản lấy trộm. Sau đó, L điều khiển xe máy biển số 68H2-5787 chở Nguyễn A và Trần Huỳnh Minh A chạy đến phường Đ, thành phố T tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến khu phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, phát hiện trước nhà của ông Minh D có một bình nén khí hơi màu vàng, không có người trông coi, L dừng xe lại, rồi cùng với Nguyễn A và Trần Huỳnh Minh A vào lấy trộm bình nén khí, khiêng lên xe chở về nhà bà ngoại của L cất giấu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L cùng với Nguyễn A chở đến vừa phế liệu của bà Lâm Thị Hoàng D tại khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang bán được số tiền 700.000 đồng và bà D đã bán lại cho người khác, quá trình điều tra không thu hồi được tài sản. Sau khi bán được tài sản trộm cắp thì Danh Văn L đưa tiền cho

Nguyễn A đem về cho Nguyễn Trần Duy Đ 400.000 đồng, Nguyễn Trần Duy Đ biết được số tiền trên do trộm cắp mà có và tiêu xài hết, số tiền còn lại L và Nguyễn A tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hà Tiên, kết luận tại thời điểm định giá ngày 06/8/2023: Một bình nén khí hơi màu vàng Gold, nhãn hiệu TOSHIBA, nặng 100 kg, dài 01m, ngang 0,35 m, cao 0,70 m, công suất 3HP đã qua sử dụng, trị giá là 2.733.000 đồng.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 770/KLGĐĐT-PY, ngày 09/10/2023 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Danh Văn L: Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định:

- Tại thời điểm giám định ngày 26/9/2023; Danh Văn L có độ tuổi là: Từ đủ 20 năm 04 tháng đến 20 năm 10 tháng.

- Tính tại thời điểm ngày 06/8/2023; Danh Văn L có độ tuổi là: Từ đủ 20 năm 03 tháng đến 20 năm 09 tháng.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 832/KLGĐĐT-PY, ngày 24/10/2023 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Nguyễn Trần Duy Đ: Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định:

- Tại thời điểm giám định ngày 18/10/2023; Nguyễn Trần Duy Đ có độ tuổi là: Từ 17 năm 8,5 tháng đến 18 năm 2,5 tháng.

- Tính tại thời điểm ngày 06/8/2023; Nguyễn Trần Duy Đ có độ tuổi là: Từ 17 năm 06 tháng đến dưới 18 năm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản và kết luận giám định độ tuổi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Danh Văn L bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án: 01 (một) xe mô tô biển số 68H2-5787, loại ATTILA, nhãn hiệu SYM, màu sơn đỏ đen xám, số máy VMVT3A-D 031747, số khung RLGKA12CDAD 031747, xe đã qua sử dụng đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSHT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Danh Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh Văn L mức án từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ nộp lại số tiền 400.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Một xe mô tô biển số 68H2-5787, loại ATTILA, nhãn hiệu SYM, màu sơn đỏ đen xám đề nghị trả lại cho bà Trần Thị H là người quản lý hợp pháp. Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Đ về tội danh và điều luật áp dụng. Bị cáo Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang mang thai và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ 06 tháng cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo Danh Văn L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định ngày 06/8/2023 tại khu phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, Danh Văn L đã trộm một bình nén khí hơi màu vàng Gold, nhãn hiệu TOSHIBA, trị giá 2.733.000 đồng, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Danh Văn L theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định ngày 06/8/2023, Danh Văn L bán bình nén khí và đưa cho Đ 400.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ biết rõ số tiền trên do bị cáo L trộm cắp mà có, bị cáo đã nhận và tiêu xài hết, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, các bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ có độ tuổi từ 17 năm 06 tháng đến dưới 18 năm nên cần áp dụng các quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho bị cáo Đình.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đ tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bị cáo Đ hiện đang mang thai nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với bà Lâm Thị Hoàng D có hành vi mua bình nén khí nhưng bà D không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên không cấu thành tội phạm.

[9] Đối với Nguyễn A và Trần Huỳnh Minh A cùng với Danh Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn A và Trần Huỳnh Minh A dưới 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Danh Văn L bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo L đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về thu lợi bất chính: Bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ tiêu xài số tiền 400.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Về xử lý vật chứng: Bà Trần Thị H không biết bị cáo Danh Văn L dùng xe mô tô biển số 68H2-5787 để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà H.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Danh Văn Lý phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Danh Văn L cho Ủy Ban nhân dân phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ cho Ủy Ban nhân dân phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Danh Văn L bồi thường cho ông Minh D số tiền 5.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Trần Thị H một xe mô tô biển số 68H2-5787, loại ATTILA, nhãn hiệu SYM, màu sơn đỏ đen xám, số máy VMVT3A-D 031747, số khung RLGKA12CDAD 031747, xe đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Danh Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, tổng hai khoản bị cáo phải nộp là 500.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Trần Duy Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Hên